

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

Tổ: Tiếng Anh_Toán

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TOÁN, LỚP 12 (THPT+GDTX) – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

T T	Chương / chủ đề	Nội dung/đor n vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	1. Nguyên hàm, Tích phân	1. Nguyên hàm	3			1			1				1		5	1	0	25
		2. Tích phân	2	1		1	1	1		1					3	3	1	20
		3. Ý nghĩa hình học của tích phân.	2									1		1	2	0	2	20
2	2. Phương pháp tọa độ trong không gian	1. Phương trình mặt phẳng	3	1		2	1	1		1			1	5	3	2	35	
Tổng số câu			10	2	0	4	2	2	1	2	1	0	1	2	15	7	5	27
Tổng số điểm			2,5	0,5	00	1,0	0,5	0,5	0,5	1,0	0,5	00	1,0	2,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TOÁN, LỚP 12 (THPT+GDTX) – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	1. Nguyên hàm, Tích phân	1. Nguyên hàm	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được khái niệm nguyên hàm của một hàm số. Giải thích được tính chất cơ bản của nguyên hàm. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định được nguyên hàm của một số hàm số sơ cấp. Tính được nguyên hàm trong những trường hợp đơn giản. 	Câu 1, 2, 3 TD			Câu 1)a GQ			Câu 1 TD			Câu 1 TD		
		2. Tích phân	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được định nghĩa và các tính chất của tích phân. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính được tích phân trong những trường hợp đơn giản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn. 	Câu 4, 5 TD	Câu 11 TD		Câu 1)b GQ	Câu 1)c GQ	Câu 1)d GQ		Câu 2 GQ				
		3. Ý nghĩa hình học của tích phân.	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được công thức tính diện tích hình phẳng và tính thể tích của vật thể. 	Câu 6, 7 TD							Câu 4 MH			Câu 2 MH	

			Vận dụng: – Sử dụng được tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số hình khối.											
2	2. hướng pháp tọa độ trong không gian	1. Phương trình mặt phẳng	Biết: – Nhận biết được phương trình tổng quát của mặt phẳng. – Thiết lập được phương trình tổng quát của mặt phẳng trong hệ trục tọa độ Oxyz theo một trong ba cách cơ bản: qua một điểm và biết vector pháp tuyến; qua một điểm và biết cặp vector chỉ phương (suy ra vector pháp tuyến nhờ vào việc tìm vector vuông góc với cặp vector chỉ phương); qua ba điểm không thẳng hàng. Hiểu: – Thiết lập được điều kiện để hai mặt phẳng song song, vuông góc với nhau. – Tính được khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng bằng phương pháp tọa độ. Vận dụng: – Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt phẳng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn	Câu 8, 9, 10, TD	Câu 12 TD	Câu 2)a 2)b TD	Câu 2)c GQ	Câu 2)d GQ	Câu 3 GQ				Câu 3 GQ	
Tổng số câu			10	2	0	4	2	2	1	2	1	0	1	2
Tổng số điểm			2,5	0,5	00	1,0	0,5	0,5	0,5	1,0	0,5	00	1,0	2,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TOÁN, LỚP 12 (THPT+GDTX) – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn										
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	1. Nguyên hàm, Tích phân	1. Nguyên hàm	1	1											1	1		0,5	
		2. Tích phân		1					1							1	1		0,75
		3. Ý nghĩa hình học của tích phân.	1							1						1	1		0,75
2	2. Phương pháp tọa độ trong không gian	1. Phương trình mặt phẳng												TL 1			TL 1	1,0	
		2. Phương trình đường thẳng trong không gian	3			1		1					TL 1		4	TL 1	1	2,25	
		3. Phương trình mặt cầu	2			1	1			1					3	2		1,5	
3	3. Xác suất có điều kiện	1. Xác suất có điều kiện	1			1	1	1			1				1		1	1,5	
		2. Công thức xác suất toàn phần và CT Bayes	2			1								TL 1		2	1	TL 1	1,75
Tổng số câu			10	2	0	4	2	2	1	2	1		1	2	15	7	5	27	
Tổng số điểm			2,5	0,5	0,0	1,0	0,5	0,5	0,5	1,0	0,5	0,0	1,0	2,0	4,0	3,0	3,0	10	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100	

			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được vectơ pháp tuyến của mặt phẳng thỏa mãn điều kiện cho trước - Viết được phương trình mặt phẳng đi qua 1 điểm và biết vectơ pháp tuyến - Tính được khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng 												
			<ul style="list-style-type: none"> - Viết được phương trình mặt phẳng thỏa mãn điều kiện cho trước - Vận dụng linh hoạt phương trình mặt phẳng vào giải các bài toán liên quan 												Câu 1 GQ
	Bài 2. Phương trình đường thẳng trong không gian	Biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phương trình chính tắc, phương trình tham số, vectơ chỉ phương của đường thẳng trong không gian - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong hệ trục tọa độ qua 1 điểm và biết một vectơ chỉ phương cho trước 	Câu 3, 4, 5 TD			Câu 1)a GQ								
		Hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được điều kiện để hai đường thẳng chéo nhau, cắt nhau, song song hoặc vuông góc với nhau - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong hệ trục tọa độ qua hai điểm - Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường 					Câu 1)d GQ					Câu 2 GQ		

			xác suất bằng cách áp dụng trực tiếp công thức												
		Vận dụng	Tính được xác suất có điều kiện trong những tình huống thực tiễn quen thuộc										Câu 4 MH		
	Bài 2. Công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes	Biết	Nhận biết được công thức tính xác suất toàn phần và công thức Bayes	Câu 9,10 TD			Câu 2)b TD								
		Hiểu	Sử dụng công thức tính xác suất toàn phần, công thức Bayes vào tính xác suất bằng cách áp dụng trực tiếp công thức												
		Vận dụng	Vận dụng công thức tính xác suất toàn phần, công thức Bayes, sơ đồ cây để tính xác suất có điều kiện trong bài toán thực tế											Câu 3 MH	
	Tổng số câu			10	2	0	4	2	2	1	2	1	0	1	2
	Tổng số điểm			2,5	0,5	0,0	1,0	0,5	0,5	0,5	1,0	0,5	0,0	1,0	2,0
	Tỉ lệ %			30			20			20			30		

Duyệt của BGH

Cần Đước, ngày 25 tháng 5 năm 2025

Tổ phó



Phạm Duy Phương